

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K44

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Nguyễn Huyền	Anh				
2	Nguyễn Vũ Hồng	Anh				
3	Trương Ngọc	Anh				
4	Nguyễn Trâm	Anh				
5	Bùi Quý	Dương				
6	Phạm Quốc	Đạt				
7	Nguyễn Tiến	Đạt				
8	Nguyễn Nhật	Hạ				
9	Đỗ Diệu	Hoa				
10	Đào Nghĩa	Hiệp				
11	Trần Minh	Hiếu				
12	Bùi Tuấn	Hung				
13	Nguyễn Gia	Linh				
14	Nguyễn Diệu	Linh				
15	Nguyễn Ngọc Ban	Mai				
16	Lục Phương	Mai				
17	Nguyễn Nhật	Minh				
18	Nguyễn Bùi Hà	My				
19	Lại Nguyễn Linh	Ngân				
20	Bùi Thị	Nhung				
21	Nguyễn Mai	Phương				
22	Vũ Song	Quang				
23	Nguyễn Tôn	Quyên				
24	Đặng Thanh	Thảo				

25	Trần Đức	Thắng				
26	Bùi Dương Thủy	Tiên				
27	Nguyễn Phương	Trang				
28	Hoàng Minh	Tú				
29	Hoàng Hà	Vi				
30	Phạm Minh	Vũ				
31	Nguyễn Khánh	Vy				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Nghệ Thuật Hóa Trang K44

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Nguyễn Huyền	Anh				
2	Nguyễn Vũ Hồng	Anh				
3	Trương Ngọc	Anh				
4	Nguyễn Trâm	Anh				
5	Bùi Quý	Dương				
6	Phạm Quốc	Đạt				
7	Nguyễn Tiến	Đạt				
8	Nguyễn Nhật	Hạ				
9	Đỗ Diệu	Hoa				
10	Đào Nghĩa	Hiệp				
11	Trần Minh	Hiếu				
12	Bùi Tuấn	Hưng				
13	Nguyễn Gia	Linh				
14	Nguyễn Diệu	Linh				
15	Nguyễn Ngọc Ban	Mai				
16	Lục Phương	Mai				
17	Nguyễn Nhật	Minh				
18	Nguyễn Bùi Hà	My				
19	Lại Nguyễn Linh	Ngân				
20	Bùi Thị	Nhung				
21	Nguyễn Mai	Phương				
22	Vũ Song	Quang				
23	Nguyễn Tôn	Quyên				
24	Đặng Thanh	Thảo				
25	Trần Đức	Thắng				
26	Bùi Dương Thủy	Tiên				

27	Nguyễn Phương	Trang				
28	Hoàng Minh	Tú				
29	Hoàng Hà	Vi				
30	Phạm Minh	Vũ				
31	Nguyễn Khánh	Vy				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Nghệ Thuật Hóa Trang K44 Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Nguyễn Huyền	Anh					
2	Nguyễn Vũ Hồng	Anh					
3	Trương Ngọc	Anh					
4	Nguyễn Trâm	Anh					
5	Bùi Quý	Dương					
6	Phạm Quốc	Đạt					
7	Nguyễn Tiến	Đạt					
8	Nguyễn Nhật	Hạ					
9	Đỗ Diệu	Hoa					
10	Đào Nghĩa	Hiệp					
11	Trần Minh	Hiếu					
12	Bùi Tuấn	Hưng					
13	Nguyễn Gia	Linh					
14	Nguyễn Diệu	Linh					
15	Nguyễn Ngọc Ban	Mai					
16	Lục Phương	Mai					
17	Nguyễn Nhật	Minh					
18	Nguyễn Bùi Hà	My					
19	Lại Nguyễn Linh	Ngân					
20	Bùi Thị	Nhung					
21	Nguyễn Mai	Phuon g					
22	Vũ Song	Quang					
23	Nguyễn Tôn	Quyên					
24	Đặng Thanh	Thảo					
25	Trần Đức	Thắng					
26	Bùi Dương Thủy	Tiên					

27	Nguyễn Phương	Trang					
28	Hoàng Minh	Tú					
29	Hoàng Hà	Vi					
30	Phạm Minh	Vũ					
31	Nguyễn Khánh	Vy					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:
Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....Số TC:.....
Lớp: Nghệ Thuật Hóa Trang K44Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Huyền Anh					
2	Nguyễn Vũ Hồng Anh					
3	Trương Ngọc Anh					
4	Nguyễn Trâm Anh					
5	Bùi Quý Dương					
6	Phạm Quốc Đạt					
7	Nguyễn Tiến Đạt					
8	Nguyễn Nhật Hạ					
9	Đỗ Diệu Hoa					
10	Đào Nghĩa Hiệp					
11	Trần Minh Hiếu					
12	Bùi Tuấn Hưng					
13	Nguyễn Gia Linh					
14	Nguyễn Diệu Linh					
15	Nguyễn Ngọc Ban Mai					
16	Lục Phương Mai					
17	Nguyễn Nhật Minh					
18	Nguyễn Bùi Hà My					
19	Lại Nguyễn Linh Ngân					
20	Bùi Thị Nhung					
21	Nguyễn Mai Phương					
22	Vũ Song Quang					
23	Nguyễn Tôn Quyên					
24	Đặng Thanh Thảo					

25	Trần Đức Thắng					
26	Bùi Dương Thủy Tiên					
27	Nguyễn Phương Trang					
28	Hoàng Minh Tú					
29	Hoàng Hà Vi					
30	Phạm Minh Vũ					
31	Nguyễn Khánh Vy					

Nhận phiếu
Ngày.....tháng.....năm 20....
CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)